TÒA ÁN NHA DA **KHU VỰC 8 – M**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2025/QĐST-DS	*Cà Mau, ngày 26 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dA sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dA sự thụ lý số: 155/2025/TLST- DS ngày 01 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Đồng nguyên đơn: Bà Mai Ngọc A, sinh năm 1966;

Ông Trần Văn M, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: ấp H, xã A, tỉnh C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trí Thức, sinh năm 1992 (theo văn bản ủy quyền ngày 11/7/2025).

Bị đơn: ông Nguyễn Thanh TA, sinh năm 1988;

Bà Lê Thị K, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: ấp V, xã G, tỉnh M.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Mai Ngọc A và ông Trần Văn M yêu cầu bà Lê Thị Kiểm và ông Nguyễn Thanh TA giao trả số tiền vốn vay 600.000.000đ và tiền lãi là 100.000.000đ từ thời gian vay đến nay.

Bà Lê Thị Kiểm và ông Nguyễn Thanh TA đồng ý giao trả số tiền vốn vay 600.000.000đ và lãi 100.000.000đ cho bà Mai Ngọc A và ông Trần Văn M.

Buộc Bà Lê Thị Kiểm và ông Nguyễn Thanh TA có trách nhiệm giao trả cho bà

Mai Ngọc A và ông Trần Văn M số tiền vốn vay 600.000.000đ và tiền lãi là 100.000.000đ.

Về thời hạn trả: Các đương sự thống nhất không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí dA sự sơ thẩm có giá ngạch, nhưng do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau nên các đương sự giảm 50% mức án phí theo quy định, còn lại 50% án phí các bên phải nộp. Qua hòa giải, bà Lê Thị Kiểm và ông Nguyễn Thanh TA tự nguyện nộp số tiền 16.000.000đ. Bà Mai Ngọc A và ông Trần Văn M không phải nộp án phí, số tiền tạm ứng án phí bà A, ông M nộp 18.800.000đ theo biên lai thu số 0013075 ngày 30/7/2025 Phòng Thi hành án dA sự Khu vực 8 – Cà Mau được hoàn lại đủ.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngA hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dA sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dA sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dA sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhA dA Khu vực 8 – M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Như Ý

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhA dA ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhA dA cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhA dA huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhA dA huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhA dA tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhA dA tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhA dA thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).